

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 3 – 2018.

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trịnh Văn Đua.

Ông: Nguyễn Văn Lạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/02/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Chúc H, sinh năm 1988 (*Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ cư trú: Khóm L, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Tào Thanh G, sinh năm 1983 (*Vắng mặt lần thứ hai*).

Địa chỉ cư trú: Khóm K, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2018, nguyên đơn chị Võ Thị Chúc H trình bày như sau:**

Chị và anh Tào Thanh G được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 04/5/2009. Ngày cưới cha mẹ có cho một số nữ trang nhưng quá trình chung sống đã bán chỉ xài hết. Quá trình chung sống có 01 đứa con chung tên Tào Duy K, sinh ngày 05/5/2006 hiện đang sống chung với chị.

Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, cũng không có nợ chung.

Vợ chồng sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 5/2009 cho đến nay. Lý do ly thân là vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm sống, không thể sống chung với nhau được nữa, sống không hạnh phúc; mâu thuẫn giữa vợ chồng chị không có ai biết.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xem xét, giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Tào Thanh G.

Về con chung: Chị yêu cầu được con chung tên Tào Duy K, sinh ngày 05/5/2006 và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị Chúc H vắng mặt, nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt; còn bị đơn anh Tào Thanh G vắng mặt không rõ lý do; nên HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Chúc H và anh Tào Thanh G được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/5/2009. Thấy rằng, hôn nhân của chị H và anh G là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo chị H trình bày vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm sống, không thể sống chung với nhau được nữa, sống không hạnh phúc, nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 5/2009 cho đến nay, nên chị yêu cầu ly hôn với anh G. Từ khi thụ lý vụ án đến nay anh G không có ý kiến trình bày gì liên quan đến yêu cầu của chị H. Lẽ ra, trong quá trình chung sống thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, để cùng nhau xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc, nuôi dạy con chung nên người; nhưng ngược lại chị H và anh G đã không làm được điều đó; từ những vấn đề phát sinh trong đời sống hằng ngày anh chị không có sự thông cảm cho nhau, nên đã làm cho gia đình xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, đời sống chung không còn hoà hợp với nhau nữa, nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau và sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để động viên anh chị hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng anh G không tham gia hòa giải và anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; nên việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh G là hoàn toàn có cơ sở. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Tào Duy K, sinh ngày 05/5/2006 hiện đang sống chung với chị H, chị H yêu cầu được nuôi con

và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu được nuôi con của chị H là yêu cầu hoàn toàn chính đáng, được luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận và bảo vệ, hiện nay cháu K đang sống cùng với chị H, nghĩ không nên thay đổi nơi sinh sống của cháu để cháu được phát triển bình thường. Mặt khác, cháu K có nguyện vọng được sống cùng với chị H, nên HĐXX ghi nhận nguyện vọng của cháu K theo quy định tại khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và tiếp tục giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh G không ai có quyền ngăn cản. Còn đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị H không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Chúc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Anh Tào Thanh G không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Chúc H. Cho chị H được ly hôn với anh Tào Thanh G.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Tào Duy K, sinh ngày 05/5/2006 cho chị Võ Thị Chúc H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh G không ai có quyền ngăn cản. Còn đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị H không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Chúc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008197 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm; như vậy, xem như chị H đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Toàn